TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày: 26/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Thành Hưng
Bà Nguyễn Thị Vân Anh

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

TRẦN XUÂN H, Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 15/7/1986 tại xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu A, xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Cao C, sinh năm 1963 và bà Lê Thị N, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ xét xử và tuyên phạt Trần Xuân H 15 tháng cải tạo không giam giữ (Được trừ 06 ngày bị tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 30/12/2020 quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. H còn phải chấp hành 14 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ), về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 173 BLHS. Bản án không bị kháng cáo, kháng nghị và có hiệu lực pháp luật ngày 19/5/2021. Tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 22/5/2021, H chưa chấp hành bản án. Tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2021, đến ngày 07/6/2021 thì áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ theo Quyết định tạm giam số 08/2021/HSST-QĐTG, ngày 20/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Bị hại:

1, Anh Nguyễn Quý D, sinh năm 1985 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Khu P, xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

2, Cháu Hoàng Thị T1, sinh ngày 04/9/2003 (có mặt).
Nơi cư trú: Khu H, xã P, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/5/2021, Trần Xuân H, sinh ngày 15/7/1986, ở khu A, xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 19G1-386.86, màu trắng *(Chiếc xe này đăng ký xe, thuộc quyền sở hữu của anh Lê Văn T, sinh năm 1987, ở xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ)* đi đến khu 3, xã N, huyện YL để uống bia cùng bạn.

Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô một mình đi theo đường Quốc lộ 70B để đi về nhà. Khi đi đến xóm H, xã P, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, H phát hiện thấy nhà ông Hoàng Văn C, sinh năm 1964, ở khu H, xã P, huyện YL cửa mở và có ánh sáng đèn điện trong nhà. H nảy sinh ý định vào nhà ông C để chiếm đoạt tài sản. H điều khiển xe mô tô vào trong sân nhà ông C, dựng chân chống xe mô tô rồi đi đến cửa ngách nhà ông C. Lúc này, trong nhà có ông C và bà Đinh Thị L (vợ ông C) đang xem ti vi và cháu Hoàng Thị T1, sinh ngày 04/9/2003, ở xóm H, xã P, huyện YL *(Cháu T1 đến nhà ông C chơi và có quan hệ họ hàng)*. Khi H đi đến cửa thì nhìn thấy ông C, bà L, cháu T1, H chào hỏi ông C:*"Bác"*, ông C nhìn thấy H và nghĩ là bạn của cháu T1 đến tìm nên không nói gì. Lúc này, H nhìn thấy có 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG J2 PRO, màn hình cảm ứng màu trắng đang cắm sạc pin tại bàn để tivi được kê cạnh cửa, gần chỗ H đang đứng *(Chiếc điện thoại này là của cháu Hoàng Thị T1)*. H đã dùng tay trái cầm chiếc điện thoại lên, dùng tay phải rút dây sạc và đúc chiếc điện thoại vào túi quần đang mặc rồi chạy ra vị trí dựng xe mô tô ở sân, quay đầu xe để bỏ chạy. Khi nhìn thấy H lấy chiếc điện thoại di động của mình, cháu T1 đã chạy theo và hô *"Chú ơi chú sao lấy điện thoại của cháu",* cháu T1 chạy theo H ra đến sân, một tay giữ được vạt áo của H, tay còn lại giữ chìa khóa xe mô tô đang cắm trên ổ khóa. H đã dùng chân đạp một cái vào bụng cháu T1 và dùng tay đẩy cháu T1 làm cháu T1 và ngã ra sân. Khi bị H đạp ngã ra sân, cháu T1 chỉ giật miếng cao su treo ở móc khóa xe *(Có kích thước 4cm x 2,5cm x 0,2cm một mặt có khắc chữ số 17.07.1995 mặt còn lại khắc in chữ: "NGUYỄN QUANG" Tại mặt này góc trên bên trái có hình tròn đường kính 0,4cm bị khuyết rách góc trên bên phải bị mòn vẹt, góc dưới bên phải bị khuyết rách 1 mảnh hình tam giác có kích thước 1cm x 0,8cm x 0,8cm)*, còn khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa. H đã nổ máy xe mô tô, điều khiển xe bỏ chạy về hướng xã Ngọc Lập, huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Cháu T1 đứng đậy tiếp tục đuổi theo và hô *"Cướp, Cướp"*. Lúc này có anh Mai Quang Đ, sinh năm 2002, ở Khu Đ, xã Đ1, huyện YL, tỉnh Phú Thọ và cháu Nguyễn Đức T, sinh năm 2004, ở khu 4, xã P, huyện YL, tỉnh Phú Thọ đang điều khiển xe mô tô trên đường, nghe thấy cháu T1 hô *"Cướp"* nên đã điều khiển xe mô tô đuổi theo H. Khi đến khu H, xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ thì cùng với

quần chúng nhân D đã bắt giữ được H. Lúc này, do sợ hãi nên H đã lấy chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được của cháu T1 trong túi quần ra và ném về bên trái theo hướng đi về xã Đ, huyện YL *(Chiếc điện thoại này Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm nH không thu giữ được)*. Sau đó, H đã được đưa về Cơ quan CSĐT Công an huyện YL để giải quyết.

Đối với cháu Hoàng Thị T1, sau khi bị H cướp giật chiếc điện thoại đã trình báo Công an xã P và Công an huyện YL để giải quyết.

Ngày 01/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện YL đã yêu cầu hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện YL để định giá chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung, loại J2 Pro, màu trắng, màn hình cảm ứng của cháu Hoàng Thị T1 tại thời điểm bị chiếm đoạt.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04 ngày 04/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện YL đã định giá và kết luận: *01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, số loại J2 Pro, màu trắng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, có trị giá: 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng)*.

Đối với hành vi H đẩy và đạp vào bụng làm cháu T1 ngã ra sân. Do chỉ bị ngã nhẹ, không để lại thương tích gì, nên cháu T1 và người giám hộ có đơn từ chối giám định thương tích.

Ngoài lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản như trên, Trần Xuân H còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ vào ngày 22/5/2021 như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 22/5/2021, Trần Xuân H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 19G1-386.86 đến nhà anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1988, ở khu P, xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ để ăn cơm và uống rượu *(H và anh D là bạn biết nhau từ trước)*. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, H đi về, trên đường về H nảy sinh ý định quay lại nhà D với mục đích xem có tài sản gì sơ hở để trộm cắp. Khi quay lại nhà D, thấy có người ở trong nhà nên H không vào. Quan sát thấy nhà ở của gia đình anh Nguyễn Quý D, sinh năm 1985, ở khu P, xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ *(Ở cạnh nhà và là anh trai của anh D)* không thấy có người ở nhà. H liền điều khiển xe mô tô đi vào nhà anh D với mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh D thì H thấy cháu Nguyễn Hoàng Cẩm V, sinh năm 2011 *(Là con của anh D)* đang chơi ở sân. H hỏi cháu Vy:*"Bố cháu có ở nhà không?"*, cháu V trả lời:*"Bố cháu đi đâu rồi ấy"*. H đứng ở sân một lúc thì cháu V đi ra khỏi nhà. H quan sát thấy nhà anh D không có ai và cửa vẫn mở nên đã đi thẳng vào trong nhà. Nhìn thấy trên giường trong phòng khách phía bên phải theo hướng từ ngoài vào có một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO 1906, màu xanh đang để ở đầu giường *(Chiếc điện thoại di động này của anh D)*. H đi đến vị trí để chiếc điện thoại, lấy chiếc điện thoại đúc vào trong túi quần đang mặc rồi ra khỏi nhà anh D và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi về đến nhà, H cất giấu chiếc điện thoại tại đầu giường ngủ của mình.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H cầm chiếc điện thoại trộm cắp được đến nhà ông Trần Quang K, sinh năm 1955, ở khu A, xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ *(Là bác ruột của H)*, mục đích là dùng chiếc điện thoại này đền cho ông K, vì trước đó H đã mượn ông K một chiếc điện thoại nhưng đã làm mất. Khi đến nơi H đưa cho ông K chiếc điện thoại và nói với ông K: *"Cháu đền cho bác chiếc*

điện thoại này". H không nói cho ông K biết chiếc điện thoại đó là do H trộm cắp được mà có. Quá trình điều tra, ông Trần Quang K đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO 1906, màu xanh mà H đưa cho ông ngày 22/5/2021 để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 11/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện YL đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện YL định giá 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO 1906, màu xanh do H trộm cắp ngày 22/5/2021.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 11/8/2021 của hội đồng định giá tài sản huyện YL kết luận: *01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO 1906, màu xanh là: 2.200.000đ (Hai triệu, hai trăm nghìn đồng).*

Hành vi của Trần Xuân H, lợi dụng sự sở hở của gia đình anh Nguyễn Quý D không có người ở nhà để trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO 1906, màu xanh của anh D có trị giá 2.200.000 đồng. Hành vi này đủ yếu tố cầu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm cáo trạng truy tố, hành vi của bị cáo Trần Xuân H đủ yếu tố cấu thành tội *"Cướp giật tài sản"* và tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm đ khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự theo bản Cáo trạng số 32/CT-VKSYL-HS ngày 19/10/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

a) Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 171, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 38 BLHS.

Xử phạt Trần Xuân H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội *"Cướp giật tài sản"*.

Xử phạt Trần Xuân H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Tổng hợp hình phạt chung của 2 tội buộc H chấp hành từ 06 năm 3 tháng đến 07 năm tù.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 28/2021/HS-ST ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ xét xử và tuyên phạt Trần Xuân H 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày bị tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 30/12/2020 quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. H còn phải chấp hành 14 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, về tội Trộm cắp tài sản, quy đổi thành 04 tháng 24 ngày tù.

Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án, buộc Trần Xuân H phải chấp hành hình phạt từ 06 năm 07 tháng 24 ngày tù đến 07 năm 04 tháng 24 ngày tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 01/6/2021.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo do bị cáo không có thu nhập, tài sản gì.

b) Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 584, 585 BLDS.

- Buộc Trần Xuân H phải bồi thường cho cháu Hoàng Thị T1, sinh ngày 04/9/2003, nơi cư trú: Khu H, xã P, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, giá trị chiếc điện

thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG J2 PRO, số tiền 1.100.000 đồng.

c) Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả cho anh Nguyễn Quý D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906, màu xanh. Nay anh D không có yêu cầu gì.

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 (một) quần dài bằng vải màu đen có xéc khóa 02 túi phía trước và 02 túi quần phía sau, có các đai quần xung quanh cạp quần, chiếc quần đã cũ qua sử dụng.

+ 01 (một) áo phông cộc tay không có cổ áo màu xanh xám có kẻ sọc ngang quanh áo màu tím, phía ngực áo có chữ " S-ORY" màu trắng, chiếc áo cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) mảnh cao su màu đen có kích thước 4cm x 2,5cm x 0,2cm một mặt có khắc chữ số 17.07.1995 mặt còn lại khắc in chữ: "NGUYỄN QUANG" Tại mặt này góc trên bên trái có hình tròn đường kính 0,4cm bị khuyết rách góc trên bên phải bị mòn vẹt, góc dưới bên phải bị khuyết rách 1 mảnh hình tam giác có kích thước 1cm x 0,8cm x 0,8cm.

Bị cáo không tranh luận gì về tội danh cũng như mức án mà Kiểm sát viên đề nghị với Hội đồng xét xử.

d) Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của mình như nội dung bản cáo trạng đã kết luận: Ngày 22/5/2021, tại nhà ở của gia đình anh Nguyễn Quý D, sinh năm 1985, ở khu P, xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, Trần Xuân H đã có hành vi lợi dụng sự sở hở của gia đình anh D không có người ở nhà, trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO 1906, màu xanh của anh D, trị giá 2.200.000 đồng. Hành vi của Trần Xuân H đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Ngày 31/5/2021, tại nhà ở của gia đình ông Hoàng Văn C, sinh năm 1964, ở khu H, xã P, huyện YL, Trần Xuân H đã có hành vi vào nhà ông C rồi bất ngờ cầm giật chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, loại J2 PRO màu trắng, màn hình cảm ứng, trị giá 1.100.000 đồng của cháu Hoàng Thị T1 và bỏ chạy. Sau khi đã lấy được chiếc điện thoại, bị cháu T1 đuổi theo Trần Xuân H có hành vi hành hung là dùng tay đẩy cháu T1 và dùng chân phải đạp vào bụng cháu T1 ngã xuống nền sân với mục đích để tẩu thoát. Hành vi của Trần Xuân H đủ yếu tố cấu thành thành tội "Cướp giật tài sản", với tình tiết định khung tăng nặng là *"Hành*

hung để tẩu thoát" được quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3] Sự khai nhận trên hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan CSĐT và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: Tội trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Tại Điều 171 Bộ luật hình sự quy định: Tội cướp giật tài sản.

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

đ) Hành hung để tẩu thoát;"

[4] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân vì tài sản hợp pháp của mọi công dân đều được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có động cơ, mục đích phạm tội là vụ lợi, thấy sự sơ hở, mất cảnh giác của người dân, người được giao quản lý tài sản nên đã nảy sinh lòng tham, muốn lấy tài sản của người khác để sử dụng cho bản thân. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc trước pháp luật.

[5] Xét nhân thân thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa, làm ăn lương thiện mà tiếp tục phạm tội. Do vậy khi áp dụng hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản của cháu T1, và trộm cắp tài sản của anh D khi chưa được xóa án tích. Do vậy lần xét xử này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn nhận tội, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS là *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật, bị cáo có ông nội là Trần Cao K được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì năm 1986. Nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS.

[6] Từ những phân tích trên đây: Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thích hợp nhằm cải tạo, giáo dục để bị cáo sớm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự có quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*".

Tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự có quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*".

Tại biên bản xác minh tài sản ngày 17/8/2021 và tại phiên tòa đã xác định: Bị cáo không có tài sản gì có giá trị, thu nhập từ lao động tự do khoảng 1.500.000đ/ tháng. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) quần dài bằng vải màu đen có xéc khóa 02 túi phía trước và 02 túi quần phía sau, có các đai quần xung quanh cạp quần, chiếc quần đã cũ qua sử dụng và 01 (một) áo phông cộc tay không có cổ áo màu xanh xám có kẻ sọc ngang quanh áo màu tím, phía ngực áo có chữ " S-ORY" màu trắng, chiếc áo cũ đã qua sử dụng và 01 (một) mảnh cao su màu đen có kích thước 4cm x 2,5cm x 0,2cm một mặt có khắc chữ số 17.07.1995 mặt còn lại khắc in chữ: "NGUYỄN QUANG" Tại mặt này góc trên bên trái có hình tròn đường kính 0,4cm bị khuyết rách góc trên bên phải bị mòn vẹt, góc dưới bên phải bị khuyết rách 1 mảnh hình tam giác có kích thước 1cm x 0,8cm x 0,8cm là tài sản của bị cáo và tại phiên tòa bị cáo có quan điểm không nhận lại tài sản. Thấy rằng vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả cho anh Nguyễn Quý D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906, màu xanh. Nay anh D không có yêu cầu gì.

[9] Về trách nhiệm D sự:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG J2 PRO, quá trình điều tra không tìm thấy, cháu T1 yêu cầu H phải bồi thường. Do vậy cần buộc Trần Xuân H phải bồi thường cho cháu Hoàng Thị T1, giá trị chiếc điện thoại với số tiền 1.100.000 đồng.

[10] Trong vụ án này, đối với anh Lê Văn T và ông Trần Quang K quá trình điều tra đã chứng minh: Anh T không biết việc H dùng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19G1-386.86 để đi cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản. Ông K là người cầm và sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906, màu xanh do H trộm cắp nhưng không biết việc H thực hiện hành vi trộm cắp mà có. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh T, ông K là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Quá trình tiến hành các hoạt động tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, Kiểm sát viên trong quá trình kiểm sát điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

[13] Đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng điều luật, xử lý vật chứng, bồi thường dân sự là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận. Về phần hình phạt là cao, cần xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 171, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội *"Cướp giật tài sản"*.

Xử phạt Trần Xuân H 48 (Bốn mươi tám) tháng tù về tội*"Cướp giật tài sản"*.

Xử phạt Trần Xuân H 18 (Mười tám) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Tổng hợp hình phạt chung của 2 tội buộc H chấp hành là 66 (Sáu mươi sáu) tháng tù = 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 28/2021/HS-ST ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ là 14 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, được quy đổi thành 04 (Bốn) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù.

Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án buộc Trần Xuân H phải chấp hành hình phạt chung là 05 (Năm) năm 10 (Mười) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 01/6/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Trần Xuân H phải bồi thường cho cháu Hoàng Thị T1, sinh ngày 04/9/2003, nơi cư trú: Khu H, xã P, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, giá trị chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG J2 PRO, số tiền 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng).

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về vật chứng vụ án: Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả cho anh Nguyễn Quý D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906, màu xanh. Nay anh D không có yêu cầu gì.

Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 (một) quần dài bằng vải màu đen có xéc khóa 02 túi phía trước và 02 túi quần phía sau, có các đai quần xung quanh cạp quần, chiếc quần đã cũ qua sử dụng.

+ 01 (một) áo phông cộc tay không có cổ áo màu xanh xám có kẻ sọc ngang quanh áo màu tím, phía ngực áo có chữ " S-ORY" màu trắng, chiếc áo cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) mảnh cao su màu đen có kích thước 4cm x 2,5cm x 0,2cm một mặt có khắc chữ số 17.07.1995 mặt còn lại khắc in chữ: "NGUYỄN QUANG" Tại mặt này góc trên bên trái có hình tròn đường kính 0,4cm bị khuyết rách góc trên bên phải bị mòn vẹt, góc dưới bên phải bị khuyết rách 1 mảnh hình tam giác có kích thước 1cm x 0,8cm x 0,8cm.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều

23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Trần Xuân H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự. Tổng cộng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện + tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA huyện;
- Cơ quan THAHS CA huyện;
- THAHS; Chi cục THADS;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS (10b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuấn Anh